

TRẮC NGHIỆM HAI ĐƯỜNG THẲNG CHÉO NHAU, HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

DẠNG 0: LÝ THUYẾT

Câu 1: Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

- A. Hai đường thẳng chéo nhau khi chúng không có điểm chung.
- B. Hai đường thẳng không có điểm chung là hai đường thẳng song song hoặc chéo nhau.
- C. Hai đường thẳng song song nhau khi chúng ở trên cùng một mặt phẳng.
- D. Khi hai đường thẳng ở trên hai mặt phẳng thì hai đường thẳng đó chéo nhau.

Câu 2: Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

- A. Hai đường thẳng lần lượt nằm trên hai mặt phẳng phân biệt thì chéo nhau.
- B. Hai đường thẳng không có điểm chung thì chéo nhau.
- C. Hai đường thẳng chéo nhau thì không có điểm chung.
- D. Hai đường thẳng phân biệt không song song thì chéo nhau.

Câu 3: Chọn mệnh đề đúng trong các mệnh đề sau:

- A. Hai đường thẳng không có điểm chung thì chéo nhau.
- B. Hai đường thẳng phân biệt không có điểm chung thì chéo nhau.
- C. Hai đường thẳng chéo nhau thì không có điểm chung.
- D. Hai đường thẳng lần lượt nằm trên hai mặt phẳng phân biệt thì chéo nhau.

Câu 4: Hãy Chọn Câu đúng?

- A. Hai đường thẳng cùng song song với một đường thẳng thứ ba thì song song với nhau.
- B. Hai đường thẳng song song nhau nếu chúng không có điểm chung.
- C. Hai đường thẳng cùng song song với một mặt phẳng thì song song với nhau.
- D. Không có mặt phẳng nào chứa cả hai đường thẳng a và b thì ta nói a và b chéo nhau.

Câu 5: Hãy Chọn Câu đúng?

- A. Nếu ba mặt phẳng cắt nhau theo ba giao tuyến thì ba giao tuyến đó đồng quy.
- B. Nếu hai mặt phẳng lần lượt chứa hai đường thẳng song song thì giao tuyến, nếu có, của chúng sẽ song song với cả hai đường thẳng đó.
- C. Nếu hai đường thẳng a và b chéo nhau thì có hai đường thẳng p và q song song nhau mà mỗi đường đều cắt cả a và b .
- D. Hai đường thẳng phân biệt cùng nằm trong một mặt phẳng thì không chéo nhau.

Câu 6: Cho hai đường thẳng phân biệt a và b cùng thuộc $mp(\alpha)$.

Có bao nhiêu vị trí tương đối giữa a và b ?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 7: Cho hai đường thẳng chéo nhau a và b . Lấy A, B thuộc a và C, D thuộc b . Khẳng định nào sau đây **đúng** khi nói về hai đường thẳng AD và BC ?

- A. Có thể song song hoặc cắt nhau.
- B. Cắt nhau.
- C. Song song nhau.
- D. Chéo nhau.

Câu 8: Trong không gian, cho ba đường thẳng phân biệt a, b, c trong đó $a // b$. Khẳng định nào sau đây **không đúng**?

- A. Nếu $a // c$ thì $b // c$.
- B. Nếu c cắt a thì c cắt b .
- C. Nếu $A \in a$ và $B \in b$ thì ba đường thẳng a, b, AB cùng ở trên một mặt phẳng.
- D. Tồn tại duy nhất một mặt phẳng qua a và b .

Câu 9: Cho đường thẳng a nằm trên $mp(P)$, đường thẳng b cắt (P) tại O và O không thuộc a .

Vị trí tương đối của a và b là

- A. chéo nhau.
- B. cắt nhau.
- C. song song nhau.
- D. trùng nhau.

ĐÁP ÁN

1.B	2.C	3.C	4.D	5.D	6.C	7.D	8.B	9.A
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

DẠNG 1: CHỨNG MINH HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

Phương pháp: Có thể sử dụng 1 trong các cách sau:

1. Chứng minh 2 đường thẳng đó đồng phẳng, rồi áp dụng phương pháp chứng minh song song trong hình học phẳng (như tính chất đường trung bình, định lý Talét đảo, ...)
2. Chứng minh 2 đường thẳng đó cùng song song với đường thẳng thứ ba.
3. Nếu hai mặt phẳng phân biệt lần lượt chứa hai đường thẳng song song thì giao tuyến của chúng (nếu có) cũng song song với hai đường thẳng đó hoặc trùng với một trong hai đường thẳng đó.
4. Áp dụng định lý về giao tuyến song song.

Câu 10: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành. Gọi I, J, E, F lần lượt là trung điểm SA, SB, SC, SD . Trong các đường thẳng sau, đường thẳng nào **không song song** với IJ ?

- A. EF . B. DC . C. AD . D. AB .

Câu 11: Cho hình chóp $S.ABCD$. Gọi A', B', C', D' lần lượt là trung điểm của các cạnh SA, SB, SC và SD . Trong các đường thẳng sau đây, đường thẳng nào không song song với $A'B'$?

- A. AB . B. CD . C. $C'D'$. D. SC .

Câu 12: Cho hình hộp $ABCD.A'B'C'D'$. Khẳng định nào sau đây **SAI**?

- A. $AB'C'D$ và $A'BCD'$ là hai hình bình hành có chung một đường trung bình.
 B. BD' và $B'C'$ chéo nhau.
 C. $A'C$ và DD' chéo nhau.
 D. DC' và AB' chéo nhau.

Câu 13: Cho tứ diện $ABCD$. Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, AD, CD, BC . Mệnh đề nào sau đây **sai**?

- A. $MN \parallel BD$ và $MN = \frac{1}{2}BD$. B. $MN \parallel PQ$ và $MN = PQ$.
 C. $MNPQ$ là hình bình hành. D. MP và NQ chéo nhau.

Câu 14: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là một hình thang với đáy lớn AB . Gọi M, N lần lượt là trung điểm của SA và SB .

a) Khẳng định nào sau đây là đúng nhất

- A. MN song song với CD .
 B. MN chéo với CD .
 C. MN cắt với CD .
 D. MN trùng với CD .

b) Gọi P là giao điểm của SC và (ADN) , I là giao điểm của AN và DP . Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. SI song song với CD . B. SI chéo với CD .
 C. SI cắt với CD . D. SI trùng với CD .

Câu 15: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là một hình thang với đáy AD và BC . Biết $AD = a, BC = b$. Gọi I và J lần lượt là trọng tâm các tam giác SAD và SBC . Mặt phẳng (ADJ) cắt SB, SC lần lượt tại M, N . Mặt phẳng (BCI) cắt SA, SD tại P, Q .

a) Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. MN song song với PQ . B. MN chéo với PQ .
 C. MN cắt với PQ . D. MN trùng với PQ .

b) Giải sử AM cắt BP tại E ; CQ cắt DN tại F . Chứng minh EF song song với MN và PQ . Tính EF theo a, b .

- A. $EF = \frac{1}{2}(a+b)$ B. $EF = \frac{3}{5}(a+b)$ C. $EF = \frac{2}{3}(a+b)$ D. $EF = \frac{2}{5}(a+b)$

Câu 16: Cho tứ diện $ABCD$. M , N , P , Q lần lượt là trung điểm AC , BC , BD , AD . Tìm điều kiện để $MNPQ$ là hình thoi.

- A. $AB = BC$. B. $BC = AD$. C. $AC = BD$. D. $AB = CD$.

ĐÁP ÁN

10.C	11.D	12.D	13.D	14.A-A	15.A-D	16.D
------	------	------	------	--------	--------	------

DẠNG 2: TÌM GIAO TUYẾN CỦA HAI MẶT BẰNG QUAN HỆ SONG SONG

Phương pháp:

Sử dụng tính chất: Nếu hai mặt phẳng (α) và (β) có điểm chung M và lần lượt chứa hai đường thẳng song song d và d' thì giao tuyến của (α) và (β) là đường thẳng đi qua M song song với d và d' .

Câu 17: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành. Gọi d là giao tuyến của hai mặt phẳng (SAD) và (SBC) . Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. d qua S và song song với BC . B. d qua S và song song với DC .
C. d qua S và song song với AB . D. d qua S và song song với BD .

Câu 18: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành.

Tìm giao tuyến của hai mặt phẳng (SAB) và (SCD)

- A. là đường thẳng đi qua S song song với AB , CD
B. là đường thẳng đi qua S
C. là điểm S
D. là mặt phẳng (SAD)

Câu 19: Cho hình bình hành $ABCD$ và một điểm S không nằm trong mặt phẳng $(ABCD)$. Giao tuyến của hai mặt phẳng (SAB) và (SCD) là một đường thẳng song song với đường thẳng nào sau đây?

- A. AB . B. AC . C. BC . D. SA .

Câu 20: Cho tứ diện $ABCD$. I và J theo thứ tự là trung điểm của AD và AC , G là trọng tâm tam giác BCD . Giao tuyến của hai mặt phẳng (GIJ) và (BCD) là đường thẳng:

- A. qua I và song song với AB . B. qua J và song song với BD .
C. qua G và song song với CD . D. qua G và song song với BC .

Câu 21: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình thang với các cạnh đáy là AB và CD . Gọi I , J lần lượt là trung điểm của các cạnh AD và BC và G là trọng tâm của tam giác SAB .

a) Tìm giao tuyến của hai mặt phẳng (SAB) và (IJG) .

- A. là đường thẳng song song với AB
B. là đường thẳng song song với CD
C. là đường thẳng song song với đường trung bình của hình thang $ABCD$
D. Cả A, B, C đều đúng

b) Tìm điều kiện của AB và CD để thiết diện của (IJG) và hình chóp là một hình bình hành.

- A. $AB = \frac{2}{3}CD$ B. $AB = CD$ C. $AB = \frac{3}{2}CD$ D. $AB = 3CD$

ĐÁP ÁN

17.A	18.A	19.A	20.C	21.D-D
------	------	------	------	--------

DẠNG 3: CHỨNG MINH BỐN ĐIỂM ĐỒNG PHẪNG VÀ BA ĐƯỜNG THẲNG ĐỒNG QUI

Phương pháp:

+ Để chứng minh bốn điểm A, B, C, D đồng phẳng ta tìm hai đường thẳng a, b lần lượt đi qua hai trong bốn điểm trên và chứng minh a, b song song hoặc cắt nhau, khi đó A, B, C, D thuộc $mp(a, b)$.

+ Để chứng minh ba đường thẳng a, b, c đồng qui ngoài cách chứng minh ở §1, ta có thể chứng minh a, b, c lần lượt là giao tuyến của hai trong ba mặt phẳng $(\alpha), (\beta), (\delta)$ trong đó có hai giao tuyến cắt nhau. Khi đó theo tính chất về giao tuyến của ba mặt phẳng ta được a, b, c đồng qui.

Câu 22: Cho hình chóp $S.ABCD$. Gọi M, N, P, Q, R, T lần lượt là trung điểm AC, BD, BC, CD, SA, SD . Bốn điểm nào sau đây đồng phẳng?

- A.** M, P, R, T . **B.** M, Q, T, R . **C.** M, N, R, T . **D.** P, Q, R, T .

Câu 23: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là một tứ giác lồi. Gọi M, N, E, F lần lượt là trung điểm của các cạnh bên SA, SB, SC và SD .

a) Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A.** ME, NF, SO đôi một song song (O là giao điểm của AC và BD).
B. ME, NF, SO không đồng quy (O là giao điểm của AC và BD).
C. ME, NF, SO đồng qui (O là giao điểm của AC và BD).
D. ME, NF, SO đôi một chéo nhau (O là giao điểm của AC và BD).

b) Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A.** Bốn điểm M, N, E, F đồng phẳng.
B. Bốn điểm M, N, E, F không đồng phẳng.
C. MN, EF chéo nhau
D. Cả A, B, C đều sai

Câu 24: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật. Gọi M, N, E, F lần lượt là trọng tâm các tam giác SAB, SBC, SCD và SDA . Chứng minh:

a) Bốn điểm M, N, E, F đồng phẳng.

b) Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A.** Bốn điểm M, N, E, F đồng phẳng.
B. Bốn điểm M, N, E, F không đồng phẳng.
C. MN, EF chéo nhau
D. Cả A, B, C đều sai

b) Ba đường thẳng ME, NF, SO đồng qui (O là giao điểm của AC và BD).

a) Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A.** ME, NF, SO đôi một song song (O là giao điểm của AC và BD).
B. ME, NF, SO không đồng quy (O là giao điểm của AC và BD).
C. ME, NF, SO đồng qui (O là giao điểm của AC và BD).
D. ME, NF, SO đôi một chéo nhau (O là giao điểm của AC và BD).

Câu 25: Cho tứ diện $ABCD$. Gọi M, N, P, Q, R, S lần lượt là trung điểm của các cạnh AC, BD, AB, AD, BC, CD . Bốn điểm nào sau đây đồng phẳng?

- A.** P, Q, R, S . **B.** M, N, R, S . **C.** M, N, P, Q . **D.** M, P, R, S .

ĐÁP ÁN

1.B	2.C-A	3.A-C	4.A
-----	-------	-------	-----



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website HOC247 cung cấp một môi trường học trực tuyến sinh động, nhiều tiện ích thông minh, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ GV **Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.

- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi HSG lớp 9 và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An và các trường Chuyên khác cùng TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.

- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.